

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH 1TV HOA TIÊU HÀNG HẢI - TKV KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN THAM KHẢO KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

CÔNG TY TNHH 1TV HOA TIÊU HÀNG HẢI - TKV

Tổ chức thực hiện bán đấu giá



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax: (84-24) 3934 7818

Tổ chức tư vấn bán đấu giá



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà TTXVN, 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3728 0921 Fax: (84-24) 3728 0920

Tổ chức phát hành



CÔNG TY TNHH 1TV HOA TIÊU HÀNG HẢI - TKV

Địa chỉ: Phố Hàng Than, P. Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh

Điện thoại: (0203) 365 9955 Fax: (0203) 381 1919

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	1
II. CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	2
III. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA.....	3
1. Giới thiệu chung về doanh nghiệp cổ phần hóa.....	3
2. Ngành nghề kinh doanh	4
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.....	5
4. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty trước khi cổ phần hóa	5
5. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần.....	6
6. Giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	7
7. Tài sản chủ yếu của Công ty	8
8. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, liên doanh.....	12
9. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa	12
10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	19
IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC SAU CỔ PHẦN HÓA CỦA CÔNG TY.....	20
1. Thông tin chung về công ty cổ phần	20
2. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau cổ phần hóa	20
3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ sau cổ phần hóa	26
4. Cơ cấu tổ chức và bố trí nhân sự của Công ty sau cổ phần hóa.....	26
V. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	33
1. Rủi ro về kinh tế	33
2. Rủi ro pháp lý	34
3. Rủi ro đặc thù	35
4. Rủi ro khác	36
VI. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN.....	36
1. Thông tin cơ bản về tổ chức chào bán và cổ phiếu chào bán.....	36
2. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần đấu giá.....	36
3. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước.....	37
4. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.....	37
5. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	37
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HÓA.....	38
1. Dự kiến chi phí cổ phần hóa	38
2. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần	38

VIII. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG	
BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	39
1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa	39
2. Doanh nghiệp cổ phần hóa	40
3. Tổ chức tư vấn.....	40
IX. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN	
ĐẦU RA CÔNG CHÚNG:	40
1. Chủ sở hữu	40
2. Tổ chức phát hành	40
3. Tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp.....	40
4. Tổ chức kiểm toán.....	41
5. Tổ chức tư vấn bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng	41
X. KẾT LUẬN	41

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Bảng cơ cấu lao động chuyển sang công ty cổ phần.....	6
Bảng 2. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại 0h ngày 01/10/2020.....	7
Bảng 3. Chi tiết về từng vị trí lô đất Công ty đang sử dụng tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020	8
Bảng 4. Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa.....	10
Bảng 5. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp	11
Bảng 6. Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp năm 2018, năm 2019, năm 2020 và 3 tháng đầu năm 2021	12
Bảng 7. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2018, năm 2019, năm 2020 và 3 tháng đầu năm 2021	14
Bảng 8. Kết quả SXKD của Công ty năm 2018, năm 2019, năm 2020 và 3 tháng đầu năm 2021	15
Bảng 9. Một số các chỉ tiêu tài chính của Công ty 2018, 2019, 2020 và 3 tháng đầu năm 2021	16
Bảng 10. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty 5 năm sau cổ phần hóa.....	22
Bảng 11. Cơ cấu vốn điều lệ sau cổ phần hóa	26
Bảng 12. Dự toán chi phí cổ phần hóa.....	38
Bảng 13. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa	39

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Sơ đồ tổ chức hiện tại của Công ty.....	5
Hình 2. Sơ đồ tổ chức sau cổ phần hóa của Công ty	27

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- Bán đấu giá cổ phần : Là hình thức bán cổ phần của doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá, ở đây cụ thể là cổ phần của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV
- Nhà đầu tư : Là tổ chức kinh tế và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi bổ sung có liên quan
- Ban chỉ đạo cổ phần hoá : Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải – TKV/ Ban Chỉ đạo cổ phần hoá các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2018-2020
- TKV : Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- DTT : Doanh thu thuần
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- CPH : Cổ phần hóa
- BCTC : Báo cáo tài chính kiểm toán các năm 2018, 2019, 2020 và báo cáo tài chính tự lập 3 tháng đầu năm 2021 của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV
- ATLĐ : An toàn lao động
- PCCN/PCCC : Phòng chống cháy nổ/Phòng cháy chữa cháy
- HCTH : Hành chính tổng hợp
- NSNN : Ngân sách Nhà nước

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

- Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP;
- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 07/2018/TT-BLĐTBXH ngày 01/08/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn xây dựng phương án sử dụng lao động và thực hiện chính sách đối với người lao động khi cổ phần hóa quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 của Chính phủ về phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017-2020;
- Quyết định số 132/QĐ-TKV ngày 26/01/2018 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2018-2020;
- Quyết định số 915/QĐ-TKV ngày 20/5/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam v/v kiện toàn nhân sự Ban chỉ đạo cổ phần hóa các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2018-2020;
- Quyết định số 335/QĐ-VPC ngày 01/10/2020 của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV về việc thành lập Tổ Công tác giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải – TKV;
- Công văn số 11109/BTC-QLCS ngày 14/09/2020 của Bộ Tài chính “Về việc phương án sắp xếp lại, xử lý 02 cơ sở nhà, đất của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”;
- Công văn số 1612/UBQLV-NL ngày 28/09/2020 của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp “Về việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV”;

Bản công bố thông tin Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV

- Văn bản số 6658/UBND-QLDD1 ngày 30/9/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phương án sử dụng đất của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải – TKV sau khi cổ phần hóa;
- Quyết định số 1649/QĐ-TKV ngày 30/09/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV;
- Công văn số 4845/TKV-TCNS ngày 06/10/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc tiến độ thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa Tiêu hàng hải – TKV;
- Quyết định số 1903/QĐ-TKV ngày 06/11/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư 5 năm 2021-2025 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoa tiêu hàng hải – TKV;
- Quyết định số 2014/QĐ-TKV ngày 01/12/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoa tiêu hàng hải - TKV để cổ phần hóa tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020;
- Quyết định số 2019/QĐ-TKV ngày 02/12/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt Phương án sử dụng lao động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoa tiêu hàng hải - TKV sau cổ phần hóa;
- Quyết định số 195/QĐ-TKV ngày 18/02/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoa tiêu hàng hải – TKV.

III. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Giới thiệu chung về doanh nghiệp cổ phần hóa

1.1 Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY TNHH 1TV HOA TIÊU HÀNG HẢI -TKV**
- Địa chỉ : **Phố Hàng Than, P. Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh**
- Điện thoại : **(0203) 365 9955**
- Fax : **(0203) 381 1919**
- Email : **tkv.tcldhc@gmail.com**
- Website : **http://pilotcotkv.com**
- Người đại diện theo pháp luật : **Ông Trần Đạo - Chức vụ: Giám đốc Công ty**
- Vốn điều lệ thực : **16.578.306.696 đồng**
góp tính đến thời điểm 0h ngày 01/10/2020 *(Mười sáu tỷ, năm trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm linh sáu nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng)*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 5700587583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 05 tháng 03 năm 2008, thay đổi lần thứ bảy ngày 22 tháng 08 năm 2017.

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV tiền thân là Công ty Cổ phần Hoa tiêu hàng hải TKV, được thành lập vào ngày 04/04/2006, đánh dấu sự kiện quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải tại vùng biển Quảng Ninh nói chung và của TKV nói riêng. Công ty được thành lập trong bối cảnh TKV trên đà phát triển với mức tăng trưởng nhanh, lượng than tiêu thụ tăng mạnh, số lượng tàu đến Cảng Cẩm Phả nhận hàng tăng đột biến.

Năm 2008, Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình TNHH 1TV 100% vốn của TKV, hoạt động dịch vụ hoa tiêu hàng hải là dịch vụ công ích và kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Nghị định số 173/2007/NĐ-CP ngày 28/11/2007 của Chính phủ, nay là Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ đảm bảo an toàn hàng hải. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 5700587583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp thay đổi lần thứ bảy ngày 22 tháng 08 năm 2017, Công ty có vốn điều lệ là 16.578.306.696 đồng, trong đó TKV sở hữu 100% vốn điều lệ.

Sau nhiều năm xây dựng và phát triển, với sự quan tâm của TKV và các ban ngành liên quan, cán bộ công nhân viên Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV đã đoàn kết, nâng cao tinh thần sản xuất, phát huy tối đa truyền thống, đưa Công ty có nhiều bước tiến xa hơn trong lĩnh vực hoa tiêu hàng hải tại Việt Nam.

2. Ngành nghề kinh doanh

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 5700587583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 05 tháng 03 năm 2008 thay đổi lần thứ bảy ngày 22 tháng 08 năm 2017, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến.	5222 (Chính)
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
3	Giáo dục nghề nghiệp	8532
4	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
5	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
6	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
7	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
8	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
9	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty bao gồm: Cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải cho các tàu biển trên tuyến dẫn tàu Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh.

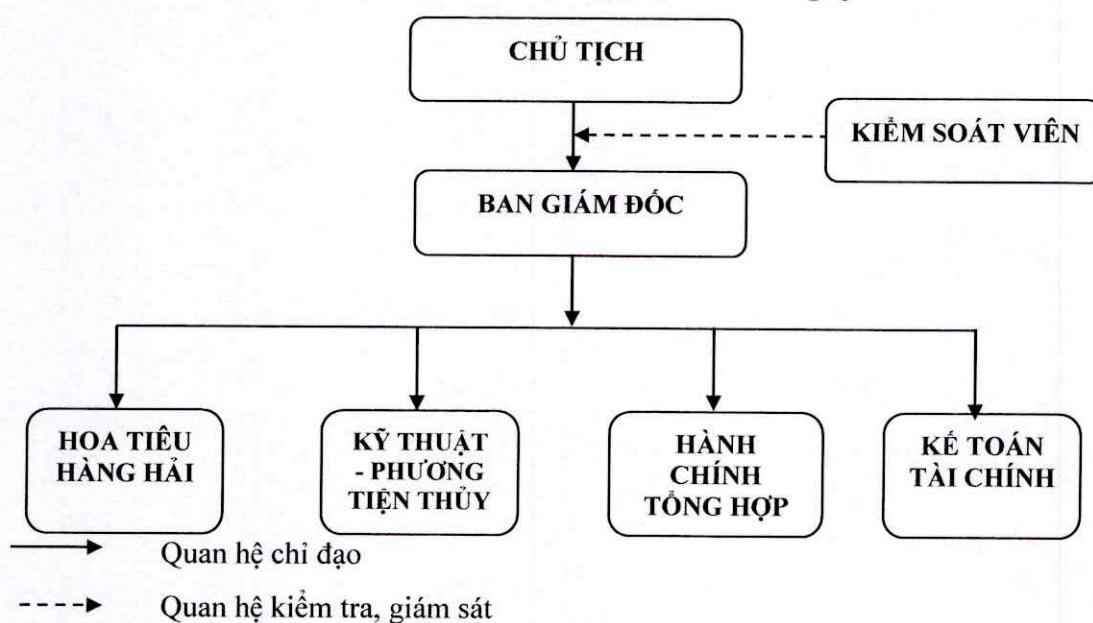
4. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty trước khi cổ phần hóa

4.1 Mô hình quản lý của Công ty

Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV gồm: Chủ tịch, Ban Giám đốc, Kiểm soát viên và các phòng ban chức năng.

4.2 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty

Hình 1. Sơ đồ tổ chức hiện tại của Công ty



(Nguồn: Theo Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

❖ Các phòng ban chức năng bao gồm:

- Phòng Hành chính Tổng Hợp;
- Phòng Kế toán – Tài chính;
- Phòng Hoa tiêu hàng hải;
- Phòng Kỹ thuật – Phương tiện thủy.

❖ Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban:

- **Phòng Hành chính Tổng Hợp:** Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác: tổ chức; lao động tiền lương; y tế; đào tạo; pháp chế; thi đua khen thưởng; tổng hợp, quản trị, lễ tân, truyền thông và quan hệ cộng đồng, văn hóa - thể thao; công tác điều hành kế hoạch kinh doanh; quản trị chi phí; quản lý về đầu tư; quản lý kỹ thuật; quân sự; thanh tra bảo vệ.
- **Phòng Kế toán - Tài chính:** Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong việc quản lý các lĩnh vực liên quan đến tài chính kế toán.

Bản công bố thông tin Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV

- **Phòng Hoa tiêu Hàng hải:** Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác thực thi pháp luật hàng hải trong lĩnh vực dịch vụ hoa tiêu hàng hải; Tổ chức phân công, dẫn tàu hoa tiêu.
- **Phòng Kỹ thuật – Phương tiện thủy:** Tham mưu giúp lãnh đạo Công ty vừa tổ chức thực hiện quản lý, điều hành, khai thác phương tiện thủy hiệu quả, đưa đón hoa tiêu theo kế hoạch, đảm bảo đầy đủ thủ tục pháp lý hàng hải để đội tàu Công ty hoạt động an toàn về người, hàng hóa, tài sản, môi trường, mang lại hiệu quả cao; Quản lý khai thác Trạm và Cảng thủy nội địa TKV; Quản lý vật tư phương tiện thủy; Công tác an toàn vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ; công tác môi trường.

5. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phát huy được năng lực của người lao động sau khi chuyển sang loại hình công ty cổ phần; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của Công ty, nhu cầu lao động dự kiến của Công ty giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động, Công ty triển khai phương án sắp xếp lại lao động như sau:

- Công ty sẽ sử dụng số cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu của công ty cổ phần và có nhu cầu làm việc tiếp.
- Giải quyết chính sách theo quy định cho cán bộ công nhân viên có đủ điều kiện nghỉ chế độ và cho cán bộ công nhân viên có nguyện vọng nghỉ.

Trên cơ sở phương án sản xuất kinh doanh và nhu cầu sử dụng lao động, cơ cấu lao động của Công ty khi chuyển sang công ty cổ phần như sau:

Bảng 1. Bảng cơ cấu lao động chuyển sang công ty cổ phần

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ	82	100,00
1	Trên đại học	1	1,22
2	Đại học	48	58,54
3	Cao đẳng, trung cấp	24	29,27
4	Lao động phổ thông	9	10,98
II	Phân theo thời hạn hợp đồng	82	100,00
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	73	89,02
2	Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	5	6,10
3	Hợp đồng theo thời vụ hoặc dưới 1 năm	0	0
4	Khác (Người quản lý doanh nghiệp: Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng)	4	4,88
III	Phân theo giới tính	82	100,00
1	Nam	64	78,05
2	Nữ	18	21,95

(Nguồn: Theo Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

Bản công bố thông tin Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV

6. Giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 2014/QĐ-TKV ngày 01/12/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải TKV để cổ phần hóa tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020 và Hồ sơ tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020 của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV, giá trị thực tế tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020 của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV cụ thể như sau:

- ❖ Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp
 - Giá trị sổ sách : **39.035.526.824** đồng
 - Giá trị xác định lại : **49.947.859.192** đồng
 - Chênh lệch : **10.912.332.368** đồng
- ❖ Tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp
 - Giá trị sổ sách : **20.242.487.707** đồng
 - Giá trị xác định lại : **31.466.368.276** đồng (đã bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử)

Bảng 2. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại 0h ngày 01/10/2020

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	39.035.526.824	49.947.859.192	10.912.332.368
I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	12.493.425.865	20.515.384.660	8.021.958.795
1. Tài sản cố định	9.949.304.858	17.850.569.117	7.901.264.259
a. Tài sản cố định hữu hình	8.046.023.153	15.163.508.917	7.117.485.764
b. Tài sản cố định vô hình	1.903.281.705	2.687.060.200	783.778.495
2. Chi phí trả trước dài hạn	2.544.121.007	2.664.815.543	120.694.536
II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	26.542.100.959	26.542.103.166	2.207
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	16.089.472.794	16.089.475.001	2.207
2. Các khoản phải thu	9.045.987.307	9.045.987.307	-
3. Vật tư hàng hoá tồn kho	311.524.809	311.524.809	-
4. Tài sản lưu động khác	1.095.116.049	1.095.116.049	-
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp (bao gồm giá trị thương hiệu và giá trị tiềm năng phát triển)	-	2.890.371.366	2.890.371.366
IV. Giá trị lợi thế vị trí địa lý	-		-
B. Tài sản không cần dùng	-	-	-
C. Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
D. Tài sản hình thành từ quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
E. Tài sản hình thành từ nguồn kinh phí	-	-	-

Bản công bố thông tin Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D + E)	39.035.526.824	49.947.859.192	10.912.332.368
Trong đó:			
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	39.035.526.824	49.947.859.192	10.912.332.368
E1. Nợ thực tế phải trả	18.793.039.117	18.793.039.117	-
Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN	-	-	-
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
F1. TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]	20.242.487.707	31.154.820.075	10.912.332.368
F2. Giá trị văn hóa, lịch sử		311.548.201	
G. TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP (ĐÃ TÍNH GIÁ TRỊ VĂN HÓA, LỊCH SỬ) (G=F1+F2)		31.466.368.276	

(Trích hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020 để cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

7. Tài sản chủ yếu của Công ty

7.1 Tình hình đất đai của Công ty

7.1.1. Tình hình sử dụng đất tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

- ❖ **Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty đang quản lý 525,3m2 đất, chi tiết như sau:**

Bảng 3. Chi tiết về từng vị trí lô đất Công ty đang sử dụng tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
1	Số 142, bến tàu Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	221,0	Cảng cập tàu	Nhà nước cho thuê 47 năm, trả tiền hàng năm (Hết hạn ngày 31/08/2060)	HĐ thuê đất số 96/HĐTD ngày 22/05/2019 Giấy chứng nhận QSDĐ số BO 847954 cấp ngày 03/07/2014
2	Số 142, bến tàu Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	179,8	Bãi đỗ tàu thuyền	Nhà nước giao 50 năm có thu tiền sử dụng đất (Hết hạn ngày 31/08/2060)	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 294592 cấp ngày 15/03/2011

Bản công bố thông tin Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
3	Số 142, bến tàu.Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	54,5	Trạm điều hành	Nhà nước giao 50 năm có thu tiền sử dụng đất (Hết hạn ngày 31/08/2060)	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 294591 cấp ngày 15/03/2011
4	Số 142, bến tàu.Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	70,0	Trạm điều hành	Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời gian sử dụng lâu dài	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 294593 cấp ngày 15/03/2011 QĐ số 1331/QĐ-UBND ngày 04/05/2011 QĐ số 1281/QĐ-UBND ngày 20/05/2013
Tổng		525,3			

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

❖ **Nhà thuê khác:**

Công ty hiện đang thuê 01 văn phòng làm việc của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có diện tích 1.875,5m² (thuộc trong khu diện tích 16.754,4m² đất TKV được cấp để xây dựng trụ sở làm việc Trung tâm điều hành sản xuất tại Quảng Ninh) để làm trụ sở chính Công ty tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Hình thức thuê trả tiền hằng năm, thời hạn thuê 03 năm kể từ ngày 01/01/2018. Cụ thể như sau:

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
1	Tổ 19, khu I, phố Hàng Than, phường Hồng Gai, TP Hạ Long tỉnh QN.	1.875,5	Trụ sở văn phòng	Thuê của TKV để làm Trụ sở; hình thức thuê trả tiền hằng năm; thời hạn thuê 03 năm kể từ ngày 01/01/2018	Hợp đồng thuê nhà ngày 01/01/2018

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

7.1.2. Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa

❖ **Phương án sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt**

Căn cứ Công văn số 11109/BTC-QLCS ngày 14/9/2020 của Bộ Tài chính, Công văn số 1612/UBQLV-NL ngày 28/9/2020 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải – TKV và Công văn số 6658/UBND-QLDD1 ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải – TKV, phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa của Công ty như sau:

Bảng 4. Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
1	Số 142, bến tàu Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	221,0	Cảng cập tàu	Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng Thuê 47 năm, trả tiền hàng năm (Hết hạn ngày 31/08/2060)	HD thuê đất số 96/HĐTD ngày 22/05/2019 Giấy chứng nhận QSDĐ số BO 847954 cấp ngày 03/07/2014
2	Số 142, bến tàu Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	179,8	Bãi đỗ tàu thuyền	Nhà nước giao 50 năm có thu tiền sử dụng đất (Hết hạn ngày 31/08/2060) Sau khi CPH, Công ty được tạm giữ lại tiếp tục sử dụng đất và lập hồ sơ chuyển sang hình thức thuê đất.	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 294592 cấp ngày 15/03/2011
3	Số 142, bến tàu.Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	54,5	Trạm điều hành	Nhà nước giao 50 năm có thu tiền sử dụng đất (Hết hạn ngày 31/08/2060) Sau khi CPH, Công ty được tạm giữ lại tiếp tục sử dụng đất và lập hồ sơ chuyển sang hình thức thuê đất.	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 294591 cấp ngày 15/03/2011
4	Số 142, bến tàu.Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	70,0	Trạm điều hành	Công nhận Quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời gian sử dụng lâu dài Sau khi CPH, Công ty được tạm giữ lại tiếp tục sử dụng đất và lập hồ sơ chuyển sang hình thức thuê đất.	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 294593 cấp ngày 15/03/2011 QĐ số 1281/QĐ-UBND ngày 20/05/2013
Tổng		525,3			

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH ITV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

Bản công bố thông tin Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV

❖ **Nhà thuê khác**

Công ty đang thuê 01 văn phòng làm việc của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có diện tích 1.875,5m² (thuộc trong khu diện tích 16.754,4m² đất TKV được cấp để xây dựng trụ sở làm việc Trung tâm điều hành sản xuất tại Quảng Ninh) làm trụ sở chính Công ty tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Hình thức thuê trả tiền hằng năm, thời hạn thuê 03 năm kể từ ngày 01/01/2021 theo Hợp đồng thuê nhà số 158/HĐTN/2020 ngày 31/12/2020. Cụ thể như sau:

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
1	Tổ 19, khu I, phố Hàng Than, phường Hồng Gai, TP Hạ Long tỉnh QN.	1.875,5	Trụ sở văn phòng	Thuê của TKV để làm Trụ sở; hình thức thuê trả tiền hằng năm; thời hạn thuê 03 năm kể từ ngày 01/01/2021	Hợp đồng thuê nhà ngày 31/12/2020
Tổng		1.875,5			

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

7.2 Tình hình tài sản cố định chủ yếu của Công ty

Tình hình tài sản cố định của Công ty theo số liệu kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (0h ngày 01/10/2020) như sau:

Bảng 5. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

Đơn vị tính: Đồng

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
A	TSCĐ đang dùng	33.400.928.783	23.451.623.925	9.949.304.858
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	9.919.760.559	5.321.184.929	4.598.575.630
2	Máy móc, thiết bị	376.310.000	376.310.000	0
3	Phương tiện vận tải	20.665.221.860	17.217.774.337	3.447.447.523
4	TSCĐ vô hình	2.439.636.364	536.354.659	1.903.281.705
B	TSCĐ không cần dùng	0	0	0
C	TSCĐ chờ thanh lý	0	0	0
D	TSCĐ chờ bàn giao theo quyết định của Cơ quan thẩm quyền	0	0	0
	Tổng cộng	33.400.928.783	23.451.623.925	9.949.304.858

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

- **Nhà cửa, vật kiến trúc:** Chủ yếu là văn phòng làm việc, trạm trực điều hành, sân kè bến thủy, cảng thủy nội địa của Công ty.
- **Máy móc thiết bị:** Chủ yếu là máy phát điện phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- **Phương tiện vận tải:** Bao gồm 03 xe ô tô các loại phục vụ đưa đón hoa tiêu đi làm, 01 xe phục vụ công tác văn phòng và 02 tàu hoa tiêu đi biển, 04 cano phục vụ cho việc đưa đón các hoa tiêu.
- **Tài sản cố định vô hình:** bao gồm phần mềm quản lý và quyền sử dụng đất.

Bản công bố thông tin Công ty TNHH ITV Hoa tiêu hàng hải - TKV

8. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, liên doanh

8.1 Chủ sở hữu

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

- Địa chỉ: Số 226 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Tỷ lệ vốn Nhà nước tại TKV: Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

8.2 Công ty con

Công ty không có công ty con.

8.3 Công ty liên doanh liên kết

Công ty không có công ty liên doanh liên kết.

9. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

9.1 Tình hình hoạt động kinh doanh

9.1.1 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ của Công ty qua các năm:

Bảng 6. Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp năm 2018, năm 2019, năm 2020 và 3 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		3T/2021	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần	49.300	100,00	60.578	100,00	76.269	100,00	12.808	100,00
a	Doanh thu Hoa tiêu	48.524	98,43	60.576	99,99	76.259	99,99	12.808	100,00
b	Doanh thu DV vận tải	740	1,50	-	0,00	-	0,00	-	0,00
c	Doanh thu DV đại lý	36	0,07	-	0,00	-	0,00	-	0,00
d	Doanh thu tàu 07	-	0,00	-	0,00	-	0,00	-	0,00
e	Doanh thu khác	-	0,00	2	0,01	10	0,01	-	0,00
2	Lợi nhuận gộp	20.004	100,00	23.732	100,00	35.818	100,00	5.284	100,00
a	LN gộp DV Hoa tiêu	19.984	99,90	23.730	99,99	35.808	99,97	5.284	100,00
b	LN gộp DV vận tải	16	0,08	-	0,00	-	0,00	-	0,00
c	LN gộp DV đại lý	4	0,02	-	0,00	-	0,00	-	0,00
d	LN gộp tàu 07	0	0,00	-	0,00	-	0,00	-	0,00
e	LN gộp khác	0	0,00	2	0,01	10	0,03	-	0,00

(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2018, 2019, 2020 và BCTC tự lập 3 tháng đầu năm 2021 của Công ty TNHH ITV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

Doanh thu thuần của Công ty đang có xu hướng tăng trưởng tốt trong những năm gần đây. Cụ thể doanh thu thuần của Công ty năm 2018 đạt 49,3 tỷ đồng, năm 2019 tăng lên 60,6 tỷ đồng (tăng 22,88% so với năm 2018), năm 2020 đạt 76,3 tỷ đồng (tăng 25,9% so với năm 2019) và tính đến thời điểm 31/03/2021 doanh thu thuần của Công ty đạt 12,8 tỷ đồng (giảm 18,14% so với cùng kỳ năm 2020), đạt 22,41% kế hoạch năm 2021. Những tín hiệu tích cực trong sản xuất kinh doanh của Công ty những năm gần đây là nhờ những giải pháp điều hành linh hoạt, quyết liệt của ban lãnh đạo Công ty, sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Cục hàng hải Việt Nam, Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh và sự phối hợp chặt chẽ hiệu quả của các đối tác khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty luôn khẳng định được năng lực là đơn vị dẫn đầu trọng tải lớn ra vào khu vực Cảng biển Cẩm Phả - Quảng Ninh, điển hình trong năm 2019 Công ty đã dẫn thành công tàu Seafarer, trọng tải 180.000 tấn, dài 292m là tàu trọng tải lớn nhất từ trước đến nay tại khu neo Hòn Nét, Cảng biển Cẩm Phả - Quảng Ninh. Trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty, tỷ trọng doanh thu thuần từ hoạt động hoa tiêu vẫn chiếm tỷ trọng chính từ 88-98% tổng doanh thu thuần, trong khi tỷ trọng doanh thu thuần từ dịch vụ vận tải và dịch vụ đại lý giảm trong những năm gần đây do khó khăn chung của ngành Than và Công ty cũng đang định hướng tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính.

Những tín hiệu tích cực từ doanh thu thuần đã kéo theo lợi nhuận gộp của Công ty tăng trưởng tốt trong những năm gần đây. Cụ thể lợi nhuận gộp của Công ty năm 2018 đạt 20 tỷ đồng, năm 2019 tiếp tục tăng lên mức 23,7 tỷ đồng (tăng 18,64% so với năm 2018), năm 2020 đạt 35,8 tỷ đồng (tăng 50,93% so với năm 2019) và tính đến thời điểm 31/03/2021 lợi nhuận gộp của Công ty đạt 5,3 tỷ đồng (giảm 18,05% so với cùng kỳ năm 2020). Những tăng trưởng tích cực của lợi nhuận gộp cũng cho thấy Công ty đang kiểm soát rất tốt chi phí giá vốn. Tuy nhiên Quý I/2021 cũng ghi nhận kết quả kinh doanh của Công ty gặp khó khăn hơn trong hoàn cảnh dịch bệnh Covid-19. Khu vực chuyển tải Hòn Nét đang chịu sự cạnh tranh không lành mạnh với Công ty hoa tiêu hàng hải khu vực III, đồng thời do những thay đổi chính sách của Nhà nước (giảm sản lượng than nhập khẩu và dừng xuất khẩu đá vôi...)

9.1.2 Nguyên vật liệu và sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Với đặc thù là đơn vị cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải, nguồn nguyên liệu mà Công ty sử dụng chủ yếu là các loại nhiên liệu xăng, dầu vận hành phương tiện thủy phục vụ sản xuất, các nguyên liệu này thuộc loại phổ biến trên thị trường, đặc biệt là trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Do vậy, ít có rủi ro thiếu nguyên vật liệu xảy ra. Các đối tác Công ty lựa chọn là đối tác lâu năm, có uy tín, thêm vào đó là việc tìm các nhà cung cấp mới tương đối dễ dàng nên nguồn cung nguyên vật liệu dồi dào, không bị gián đoạn.

Về vật tư, phụ tùng thay thế của các phương tiện đưa đón hoa tiêu (cano cao tốc thuộc loại phương tiện đặc chủng, có đặc tính kỹ thuật riêng) đều do các hãng độc quyền thiết bị cung cấp, phải nhập khẩu, không có sẵn trên thị trường dẫn đến việc Công ty có thể gặp rủi ro thiếu vật tư, phụ tùng cung cấp để thay thế kịp thời để có thể phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

9.1.3 Chi phí sản xuất

Bảng 7. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2018, năm 2019, năm 2020 và 3 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		3T/2021	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Doanh thu thuần	49.300	100,00	60.578	100,00	76.269	100,00	12.808	100,00
2	Giá vốn hàng bán	29.296	59,42	36.846	60,82	40.451	53,04	7.524	58,74
3	Chi phí tài chính	32	0,07	35	0,06	63	0,08	3	0,02
4	Chi phí bán hàng	6	0,01	0	0,00	0	0,00	0	0,00
5	Chi phí QLDN	16.076	32,61	18.465	30,48	23.947	31,40	4.663	36,40
6	Chi phí khác	161	0,33	0	0,00	9	0,01	36	0,28
	Tổng chi phí	45.571	92,44	55.346	91,36	64.470	84,53	12.225	95,45

(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2018, 2019, 2020 và BCTC tự lập 3 tháng đầu năm 2021 của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

Trước những khó khăn kinh tế từ dịch bệnh Covid-19 nói chung và sự cạnh tranh gay gắt trong ngành hoa tiêu nói riêng, lãnh đạo Công ty đã đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, tái cơ cấu bộ máy lao động nên chi phí giá vốn của Công ty duy trì ổn định và có xu hướng giảm đáng kể thể hiện qua chỉ tiêu sau: tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần qua các năm 2018, 2019, 2020 và 3 tháng đầu năm 2021 lần lượt là 59,42%; 60,82%; 53,04% và 58,74%. Với đặc thù của Công ty hoạt động trong lĩnh vực hoa tiêu hàng hải, chi phí giá vốn là chi phí chủ yếu, chiếm phần lớn trong cơ cấu chi phí của Công ty. Do vậy, việc kiểm soát tốt chi phí giá vốn hàng bán giúp Công ty vẫn duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo đời sống cho người lao động.

9.1.4 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Với hoạt động chính là dịch vụ hoa tiêu hàng hải, Công ty luôn chú trọng đến việc kiểm tra chất lượng dịch vụ thông qua việc đào tạo và tuyển chọn kỹ lưỡng hoa tiêu viên. Đồng thời định kỳ có những cuộc khảo sát, đánh giá chất lượng dịch vụ, phản hồi của khách hàng để đưa ra những giải pháp, cải tiến, nâng cao chất lượng. Bên cạnh đó, Công ty cũng rất chú trọng đến việc đầu tư các máy móc thiết bị, duy tu, bảo dưỡng phương tiện phục vụ an toàn cho công tác hoa tiêu dẫn tàu. Công ty cũng trang bị các phần mềm quản lý, hỗ trợ hoa tiêu dẫn tàu an toàn.

Bản công bố thông tin Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV

9.1.5 Hoạt động Marketing

Mặc dù được hỗ trợ từ nguồn khách hàng ổn định trong và ngoài TKV tuy nhiên Công ty vẫn rất chú trọng đến hoạt động marketing để đẩy mạnh doanh thu cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải cho các đối tác ngoài TKV. Cụ thể, Công ty tăng cường quan hệ tốt với các chủ tàu, đại lý hiện có, tăng cường công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng, có chính sách ưu đãi và chăm sóc đặc biệt với một số đại lý có lượng tàu sử dụng dịch vụ lớn, đem lại nhiều doanh thu cho Công ty.

9.1.6 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện nay Công ty chưa thực hiện đăng ký nhãn hiệu thương mại.

9.2 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

Bảng 8. Kết quả SXKD của Công ty năm 2018, năm 2019, năm 2020 và 3 tháng đầu năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	3T/2021
1	Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	23.971	30.292	40.061	36.121
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	16.578	16.578	18.653	19.121
3	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Triệu đồng	16.578	16.578	16.578	16.578
4	Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	7.393	13.714	21.408	17.000
	- Trong đó nợ quá hạn	Triệu đồng	-	-	-	-
5	Nợ dài hạn	Triệu đồng	-	-	-	-
	- Trong đó nợ quá hạn	Triệu đồng	-	-	-	-
6	Nợ phải thu	Triệu đồng	2.905	4.851	5.005	6.584
	- Trong đó Nợ phải thu khó đòi	Triệu đồng	0	0	0	0
7	Tổng số lao động	Người	81	82	84	84
8	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	22.590	28.144	34.577	4.980
9	Thu nhập bình quân triệu đồng/người/tháng theo đơn giá	Triệu đồng	18	28,6	34,3	19,8
10	Tổng doanh thu	Triệu đồng	49.426	60.726	76.746	12.924
11	Tổng chi phí	Triệu đồng	45.571	55.346	64.470	12.225
12	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.854	5.380	12.275	699
13	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.932	4.302	10.513	468

(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2018, 2019, 2020 và BCTC tự lập 3 tháng đầu năm 2021 của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

Bản công bố thông tin Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV

Bảng 9. Một số các chỉ tiêu tài chính của Công ty 2018, 2019, 2020 và 3 tháng đầu năm 2021

Các chỉ tiêu	Công thức tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	3T/2021
1. Khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	1,28	1,21	1,31	1,47
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	(Tài sản ngắn hạn - HTK)/ Nợ ngắn hạn	1,26	1,20	1,30	1,46
2. Cơ cấu vốn					
Hệ số nợ trên tổng tài sản (lần)	Nợ phải trả/ Tổng tài sản	0,31	0,45	0,53	0,47
Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu (lần)	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,45	0,83	1,15	0,89
3. Năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	176,50	199,03	141,69	29,41
Vòng quay tổng tài sản (vòng)	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bq	2,10	2,23	1,93	0,34
4. Khả năng sinh lời					
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS)	LNST/Doanh thu thuần	5,95%	7,10%	13,78%	3,65%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	LNST/Vốn đầu tư của chủ sở hữu bq	17,69%	25,95%	54,06%	2,48%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	LNST/Tổng Tài sản bq	12,48%	15,86%	26,58%	1,23%
Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần	LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	8,02%	8,81%	15,96%	5,74%

(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2018, 2019, 2020 và BCTC tự lập 3 tháng đầu năm 2021 của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

9.3 Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

9.3.1 Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;
- Đại đa số cán bộ, người lao động của Công ty nhiệt tình, trách nhiệm, tận tụy với công việc, yêu ngành, yêu nghề;
- Công ty có kinh nghiệm truyền thống trong lĩnh vực hoa tiêu hàng hải;
- Công ty đạt được yêu cầu gọn, nhẹ trong bộ máy tổ chức để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo sự năng động, sáng tạo;
- Hoạt động chính của Công ty chủ yếu là cung ứng dịch vụ hoa tiêu, Công ty cơ bản được đảm bảo nguồn khách hàng từ TKV;
- Nhà nước cho phép xuất khẩu clinker, đá vôi... nên số lượng tàu nước ngoài đến khu vực chuyển tải Hòn Nét tăng cao.
- Khu vực chuyển tải Hòn Nét Cẩm Phả Cảng Cẩm Phả là vùng nước có độ sâu lý tưởng, kín gió cho tàu hàng rời, có trọng tải lớn làm hàng.

9.3.2 Khó khăn

- Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh trong việc cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải từ công ty hoa tiêu trong khu vực trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
- Các chính sách về tài chính của Nhà nước thay đổi qua các năm khiến cho Công ty khó chủ động trong việc lập kế hoạch tài chính hàng năm: (i) Trước năm 2012 là phí hoa tiêu, Công ty tự thu, tự chi; năm 2013 thay đổi cơ chế Nhà nước đặt hàng, phí hoa tiêu là nguồn thu của NSNN nên bao nhiêu phí hoa tiêu thu được nộp NSNN. (ii) Doanh thu của Công ty do Nhà nước đặt hàng cho từng lượt tàu dẫn, dựa theo định mức kinh tế kỹ thuật; Từ 01/01/2017, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 có hiệu lực thi hành, dịch vụ hoa tiêu hàng hải chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước quản lý, ban hành khung giá. Theo đó, Công ty trở lại cơ chế tự chủ kinh doanh tự thu, tự chi, lãi phân chia các quỹ, nộp thuế theo quy định;
- Trong những năm qua sản lượng than xuất khẩu của TKV giảm, tiêu thụ trong nước lại có xu hướng tăng. Do đó số lượng tàu chở than xuất khẩu giảm dần, tàu nội địa tăng, trong khi tàu trong nước thường nhỏ, lượt tàu vào ra nhiều, thu giá dịch vụ hoa tiêu tàu nội thấp (thậm chí không đủ bù đắp chi phí) dẫn đến doanh thu của Công ty bị ảnh hưởng giảm nhiều so với trước đây. Cơ cấu tàu nội địa trên tuyến dẫn tàu chiếm tỉ lệ cao.

Bản công bố thông tin Công ty TNHH ITV Hoa tiêu hàng hải - TKV

- Công ty chịu áp lực về kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm, trong khi đó hoạt động cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải của Công ty phụ thuộc rất lớn vào năng lực bốc xếp hàng hóa của cảng và vùng nước cảng, trong khi khu vực cảng Cẩm Phả về năng lực cơ bản không thay đổi trong thời gian qua. Lượng tàu đến phụ thuộc vào nguồn hàng hoá thông qua cảng, năng lực bốc xếp, vị trí tàu neo làm hàng và quan trọng nhất là nhu cầu của khách hàng nên vô hình chung gây khó khăn cho Công ty trong việc hoàn thành chỉ tiêu đề ra;
- Doanh thu của Công ty phụ thuộc rất lớn vào chính sách thuế xuất nhập khẩu của Việt Nam và nhu cầu tiêu thụ than cũng như clanke, đá vôi, quặng... Cụ thể khi thuế xuất nhập khẩu tăng sẽ làm giảm đi số lượng tàu đến Cảng, từ đó làm giảm doanh thu của Công ty và ngược lại;
- Trong khi giá các chi phí đầu vào sản xuất tăng hàng năm (nguyên nhiên, vật liệu, nhân công...) cộng với chỉ số lạm phát tăng nhưng giá dịch vụ hoa tiêu không được tăng do Nhà nước quản lý giá trần.
- Phương tiện tàu đưa đón hoa tiêu (tàu hoa tiêu đi biển TKV 01, TKV 03) của Công ty có tuổi đời cao (trên 43 năm) do đó chi phí vận hành, sửa chữa hàng năm cao. Nếu đóng mới phương tiện chi phí đầu tư rất lớn, khả năng tự cân đối nguồn vốn để đầu tư phương tiện khó khăn nên từ ngày thành lập đến nay công ty vẫn chưa đóng mới được tàu để thay thế. Trong khi đó, phương tiện cano cao tốc đưa đón hoa tiêu khấu hao nhanh do điều kiện, đặc tính hoạt động đặc thù.
- Dịch vụ hoa tiêu của Công ty chỉ bó hẹp trong phạm vi hoạt động của khu vực Cẩm Phả và không thể mở rộng thị trường do phụ thuộc quy định của Nhà nước. Vì vậy việc tăng sản lượng dẫn tàu đối với hoạt động hoa tiêu là rất khó khăn do lượng tàu đến phụ thuộc hoàn toàn vào nhu cầu của thị trường, năng lực của cảng, vị trí neo đậu và lượng hàng hóa thông qua cảng trong khu vực.
- Trong thời gian tới, giá dịch vụ hoa tiêu có thể giảm theo nội dung Thông báo số 430/TB-BGTVT ngày 29/9/2020 của Bộ Giao thông Vận tải về việc Kết luận của Bộ trưởng Nguyễn Văn Thể tại cuộc họp về dự thảo Thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu bến...Theo đó, Bộ Giao thông Vận tải giao cho Cục Hàng hải Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Tổng Bảo đảm An toàn hàng hải và các cơ quan, tổ chức liên quan nghiên cứu, đề xuất sắp xếp, tổ chức lại các công ty hoa tiêu để đảm bảo hoạt động hiệu quả, giảm giá dịch vụ hoa tiêu.

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1 Vị thế Công ty trong ngành

Hiện nay, cả nước có 12 công ty hoạt động trong lĩnh vực hoa tiêu với khoảng 417 hoa tiêu các hạng, trong đó có khoảng 165 hoa tiêu ngoại hạng. Nhìn chung, so với doanh nghiệp đang hoạt động trong cùng ngành nghề trên toàn quốc (có vốn đầu tư lớn hơn, phương tiện thủy là các tàu, ca nô hoa tiêu hiện đại hơn) thì Công ty hiện có quy mô trung bình. Xuất phát từ chính sách của Nhà nước nên sức cạnh tranh với công ty hoa tiêu trên vùng biển Quảng Ninh còn hạn chế, do địa bàn hoạt động bị giới hạn tại Phao số 0 - Cẩm Phả và ngược lại. Trong khi Công ty hoa tiêu khu vực III thuộc Tổng công ty bảo đảm hàng hải miền bắc, Bộ giao thông được giao độc lập tuyến dẫn tàu Hòn Gai và được giao thêm tuyến dẫn tàu Phao số 0 - Hòn nét và ngược lại.

10.2 Triển vọng phát triển của ngành

Với vị trí địa lý thuận lợi tiếp giáp biển, nằm trên đường giao thương quốc tế, trong khu vực phát triển năng động, có bờ biển dài, nhiều vị trí thuận lợi để xây dựng các cảng nước sâu, Việt Nam là một quốc gia có nhiều tiềm năng khai thác và phát triển các dịch vụ vận tải đường biển. Mặc dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp từ đầu năm 2020, nhưng theo thống kê của Bộ Giao thông Vận tải, 5 tháng đầu năm 2020, tổng khối lượng container thông qua hệ thống cảng biển Việt Nam tăng 9% so với cùng kỳ, dự báo năm 2030 sẽ đạt khoảng 406-467 triệu tấn, tăng gấp 2 lần so với năm 2020. Theo đó, số lượng tàu thuyền trong và ngoài nước ra vào cảng biển sẽ tăng trưởng nhiều trong tương lai, tạo cơ hội phát triển cho các dịch vụ vận tải đường biển trong đó có dịch vụ hoa tiêu hàng hải. Đây là cơ hội cũng như thách thức đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực hoa tiêu khi cần phải tích lũy đầu tư thêm máy móc phương tiện, tăng cường công tác đào tạo hoa tiêu hàng hải cả về chất lượng và số lượng để có thể đáp ứng được nhu cầu của thị trường trong tương lai.

10.3 Đánh giá về sự phù hợp của định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Định hướng, mục tiêu phát triển của Công ty đã đề ra hoàn toàn phù hợp và đi đúng hướng với quan điểm và định hướng của Đảng, Chính phủ đối với việc phát triển ngành hàng hải Việt Nam. Trong thời gian tới dự kiến Quảng Ninh sẽ đầu tư xây dựng Cảng tổng hợp tại khu vực.

Với những lợi thế phát triển riêng, với đường lối lãnh đạo đúng đắn và những nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ công nhân viên, định hướng phát triển của Công ty cho các năm tới là hoàn toàn phù hợp.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC SAU CỔ PHẦN HÓA CỦA CÔNG TY

1. Thông tin chung về công ty cổ phần

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN HOA TIÊU HÀNG HẢI - TKV**
- Tên viết tắt tiếng Việt : **CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI - TKV**
- Tên tiếng Anh : **VINACOMIN - PILOT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt tiếng Anh : **VINACOMIN - PILOT**
- Địa chỉ : **Phố Hàng Than, P.Hồng Gai, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh**
- Điện thoại : **(0203) 365 9955**
- Fax : **(0203) 381 1919**
- Email : **tkv.tcldhc@gmail.com**
- Website : **http://pilotcotkv.com**
- Vốn điều lệ : **20.220.000.000 đồng**

2. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau cổ phần hóa

2.1 Mục tiêu, định hướng phát triển sau cổ phần hóa

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu Hàng hải - TKV gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn TKV thành hình thức đa sở hữu. Tạo sự thay đổi về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.
- Huy động vốn của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, của các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước để đầu tư phát triển nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai.
- Nâng cao vai trò làm chủ, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

2.2 Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu thuyền cập bến.	5222 (Chính)
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ Đại lý giao nhận vận chuyển; Dịch vụ logistics;	5229
3	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
4	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
5	Bốc xếp hàng hóa	5224
6	Giáo dục nghề nghiệp	8532

Trong đó, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Chi tiết: Hoạt động hoa tiêu hàng hải, lai dắt, đưa tàu thuyền cập bến).

2.4 Các giải pháp thực hiện để đạt được kế hoạch:

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện sau:

2.4.1 Giải pháp về vốn

Căn cứ vào kế hoạch SXKD của Công ty trên các lĩnh vực hoạt động để đưa ra các giải pháp về vốn như sau:

❖ Huy động vốn:

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thanh toán các hợp đồng;
- Tập trung thu hồi công nợ, nợ đọng;
- Vay vốn của các ngân hàng;
- Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp.

❖ Quản lý vốn:

- Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có;
- Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn;
- Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay. Đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ kéo dài.
- Sử dụng vốn tự có và khấu hao của doanh nghiệp để tái đầu tư. Hạn chế sử dụng vốn vay dài hạn để đầu tư.

2.4.2 Giải pháp về nguyên vật liệu

- Kiểm soát giá, chất lượng nguyên vật liệu, sản phẩm đầu vào phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng định mức nguyên vật liệu, sản phẩm đầu vào sát với thực tế; Lựa chọn nguồn cung ứng nguyên vật liệu, sản phẩm đầu vào có chất lượng tốt, giá cả hợp lý;
- Xây dựng kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu, sản phẩm đầu vào hợp lý để đảm bảo đầy đủ nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh nhưng không làm ứ đọng vốn.

2.4.3 Giải pháp về nâng cao năng lực về thiết bị, công nghệ, cơ sở nhà đất

- Tập trung sửa chữa, trùng tu những thiết bị máy móc, phương tiện vận tải hiện có, rà soát lại các thiết bị, phương tiện không sử dụng tiến hành thanh lý để thu hồi vốn, đầu tư;
- Xây dựng kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động quản lý, cung ứng dịch vụ của Công ty;
- Xây dựng định mức hao phí thời gian dẫn tàu trên từng tuyến dẫn tàu, hệ số kết hợp đưa đón hoa tiêu dựa theo các định mức kinh tế kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải và sát với tình hình thực tế tại Công ty;
- Có phương án sử dụng hợp lý, hiệu quả các cơ sở nhà đất do Công ty quản lý.

2.4.4 Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành

- Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Nhà nước đối với công ty cổ phần. Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả;
- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân;
- Hàng năm, Công ty có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, tay nghề cho CBCNV, có hướng quy hoạch cán bộ lâu dài, đội ngũ kế cận và có kế hoạch tiếp nhận tuyển dụng cán bộ chuyên ngành có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề cao. Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng quý, hàng tháng;
- Tăng cường công tác quản lý phương tiện, lắp đặt các thiết bị giám sát hành trình, mức tiêu hao nhiên liệu, phần mềm quản lý, theo dõi phương tiện để giảm thất thoát, tiêu hao tiết kiệm chi phí nhiên liệu, chi phí dịch vụ.

2.4.5 Giải pháp về lao động tiền lương

❖ Về chính sách lao động

- Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể;
- Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng (tương đương với các đơn vị hoa tiêu cùng khu vực, nhất là với lao động là hoa tiêu hàng hải) nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao;
- Xây dựng định biên lao động chi tiết từng đơn vị, tiến tới áp dụng mô hình doanh nghiệp ít người nhưng trả lương cao, một người kiêm nhiều công việc;
- Có giải pháp khuyến khích người lao động, nâng cao trình độ chuyên môn hoa tiêu thông qua các chương trình, dự án đào tạo nhân sự cho lĩnh vực hoa tiêu hàng hải;
- Chú trọng đào tạo mới, đào tạo nâng cao cho đội ngũ cán bộ quản lý, đặc biệt đào tạo lực lượng lao động là hoa tiêu. Nâng hạng hoa tiêu cho các hoa tiêu viên theo định biên tối thiểu và theo yêu cầu thực tế của Công ty. Đồng thời cử đi đào tạo tại các trung tâm trong và ngoài nước, để nâng cao trình độ, chuyên môn, kỹ năng dẫn tàu, trình độ ngoại ngữ và khả năng điều động các loại tàu khác;
- Đề bạt, bổ nhiệm các cán bộ đủ tiêu chuẩn, năng lực được quy hoạch, phù hợp chuyên môn đào tạo với vị trí đảm nhận. Miễn nhiệm đối với cán bộ có năng lực yếu, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

❖ **Về chính sách tiền lương**

- Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý;
- Thực hiện khoán quỹ tiền lương cho từng đơn vị gắn với hiệu quả hoạt động và doanh thu. Tăng lương khối lao động sản xuất chính tạo động lực cho người lao động, khắc phục tình trạng cào bằng, nhưng mức tiền lương điều chỉnh phải đảm bảo giữ ổn định lao động, mức lương phải tương đương với các đơn vị hoa tiêu cùng khu vực;
- Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;
- Thực hiện chính sách trả lương theo vị trí việc làm. Áp dụng đánh giá hiệu quả công việc (KPI).
- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bảo hiểm thất nghiệp.

2.4.6 Giải pháp về mở rộng phát triển thị trường

Công tác tìm kiếm việc làm được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức sản xuất kinh doanh, Công ty đề ra các giải pháp cụ thể như:

- Tiếp tục kiên trì đề nghị các cơ quan chức năng giao độc lập tuyến dẫn tàu Cẩm Phả cho Công ty theo quy định của Nghị định số 70/2016/NĐ-CP của Chính phủ;
- Trên cơ sở dự báo sản lượng hàng hóa qua cảng biển khu vực Cẩm Phả, Công ty cần chủ động quan hệ tốt với các chủ tàu, chủ hàng, đại lý để mở rộng dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ hoa tiêu hàng hải. Xây dựng, ban hành, bổ sung các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển thị trường, khách hàng mới. Tăng cường công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng, bao gồm các khách hàng truyền thống và khách hàng tiềm năng, có chính sách ưu đãi và chăm sóc đặc biệt với một số đại lý có lượng tàu sử dụng dịch vụ lớn, đem lại nhiều doanh thu cho Công ty;
- Tiếp tục củng cố và giữ vững thị trường, khách hàng đã có và tìm kiếm các khách hàng mới thông qua marketing.

2.4.7 Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành;
- Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty;
- Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Xây dựng Đảng và các tổ chức chính trị khác phát triển vững mạnh;
- Phát huy quyền làm chủ tập thể của người lao động;
- Khen thưởng và xử phạt công bằng để tạo động lực phát triển;
- Tăng cường sự giám sát của các tổ chức chính trị như Đảng, công đoàn, thanh niên, phụ nữ đối với hoạt động của lãnh đạo Công ty; tăng cường quản lý giáo dục cán bộ công nhân viên.

2.4.8 Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí

- Tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra;
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình hoạt động;
- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;
- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ. Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Nhà nước đối với công ty cổ phần.

3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ sau cổ phần hóa

3.1. Vốn điều lệ

Để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh sau quá trình cổ phần hóa nhằm đạt được mục tiêu đã định, vốn điều lệ của Công ty sau khi cổ phần hóa dự kiến như sau:

- Vốn điều lệ công ty cổ phần : 20.220.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần : 2.022.000 cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng
- Giá khởi điểm : 15.550 đồng/cổ phần

3.2. Cơ cấu vốn điều lệ

Công ty dự kiến cơ cấu vốn điều lệ khi chuyển sang hoạt động mô hình công ty cổ phần như sau:

Bảng 11. Cơ cấu vốn điều lệ sau cổ phần hóa

TT	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần TKV nắm giữ	1.516.500	15.165.000.000	75,00
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước	101.100	1.011.000.000	5,00
3	Cổ phần bán đấu giá công khai	404.400	4.044.000.000	20,00
	Cộng	2.022.000	20.220.000.000	100,00

(Nguồn: Theo Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải – TKV)

4. Cơ cấu tổ chức và bố trí nhân sự của Công ty sau cổ phần hóa

Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV dự kiến khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần bao gồm:

- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Ban Giám đốc (bao gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng).

- **Các phòng chuyên môn nghiệp vụ.**

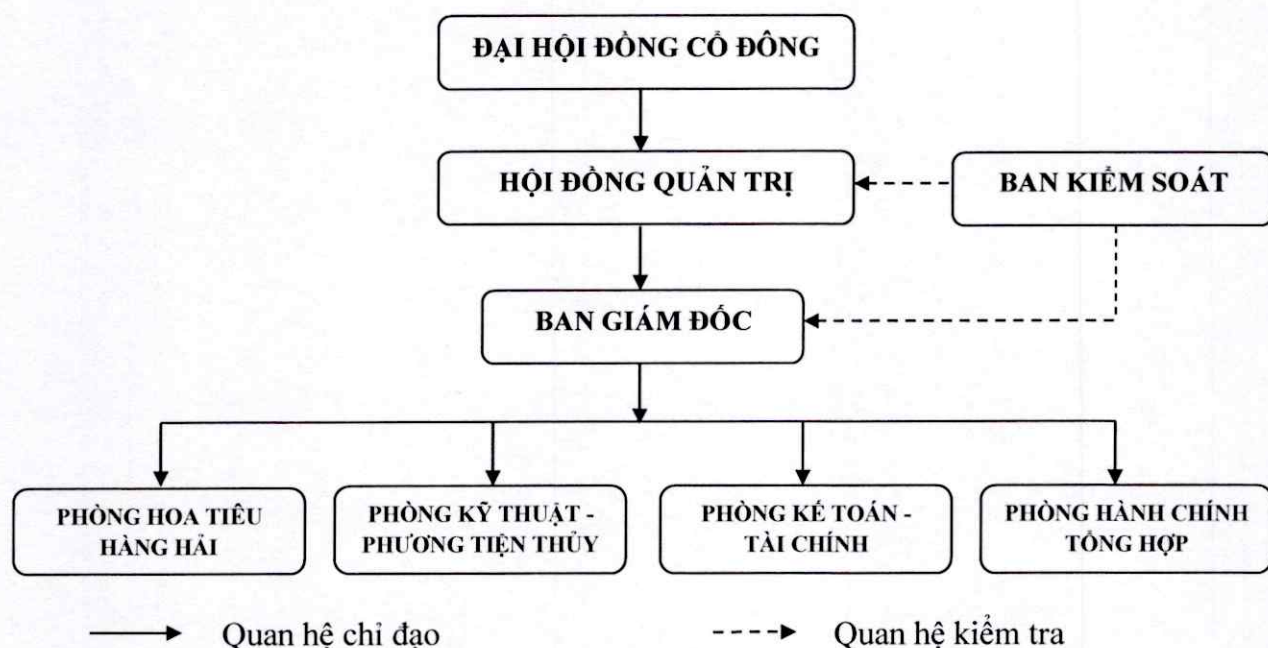
- + Phòng Kế toán – Tài chính;
- + Phòng Hành chính Tổng hợp;
- + Phòng Kỹ thuật - Phương tiện thủy;
- + Phòng Hoa tiêu hàng hải.

- **Các đơn vị trực tiếp sản xuất, kinh doanh (tổ, đội, ...).**

Cơ cấu tổ chức, số lượng cụ thể do Công ty cổ phần quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần.

4.1 Sơ đồ tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa

Hình 2. Sơ đồ tổ chức sau cổ phần hóa của Công ty



(Nguồn: Theo Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc gồm có 01 Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật, 02 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng giúp việc điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng được quy định tại điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

❖ **Các phòng ban nghiệp vụ tại thời điểm chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần**

- Phòng Hoa tiêu hàng hải;
- Phòng Kỹ thuật - Phương tiện thủy;
- Phòng Kế toán - Tài chính;
- Phòng Hành chính - Tổng hợp.

❖ **Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban**

- **Chức năng, nhiệm vụ cơ bản của Phòng Hoa tiêu hàng hải**

▪ **Chức năng:**

Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về công tác thực thi pháp luật hàng hải trong lĩnh vực dịch vụ hoa tiêu, đại lý hàng hải và dịch vụ vận tải. Tổ chức cung cấp các dịch vụ đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật, đạt hiệu quả kinh doanh. Đào tạo hoa tiêu hàng hải các hạng.

▪ **Nhiệm vụ**

- Tính toán cước phí, tổng hợp doanh thu dịch vụ hoa tiêu hàng hải; Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng tháng, năm và dài hạn. Chủ trì phối hợp với Phòng Hành chính – Tổng hợp lập kế hoạch sử dụng, đào tạo hoa tiêu các hạng.

- Đề xuất các kiến nghị của Công ty đối với TKV và các cơ quan quản lý nhà nước để sửa đổi, bổ sung chính sách, cơ chế hoạt động hoa tiêu hàng hải. Quản lý các hồ sơ dẫn tàu, thống kê số liệu về tàu dẫn theo từng thời kỳ tháng, quý, năm. Thực hiện bố trí, phân công hoa tiêu phù hợp để dẫn tàu đảm bảo an toàn, hiệu quả. Tổ chức dẫn tàu biển vào, ra dịch chuyên trong vùng nội thủy cảng Cẩm Phả theo quy định hiện hành.

- Giám sát kèm cặp, đào tạo nghề nghiệp của các hoa tiêu viên, trong đó có công tác kiểm tra, sát hạch tay nghề cho hoa tiêu viên.

- Thực hiện chức năng tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác tìm kiếm khách hàng, chăm sóc khách hàng (Đại lý, chủ tàu, đơn vị vận tải, đơn vị cảng biển...), mở rộng thị trường; kinh doanh dịch vụ vận tải; kinh doanh vận tải (cho thuê phương tiện thủy, bộ) và đại lý hàng hải; Lập các kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch vận chuyển than hàng năm và dài hạn, kế hoạch cung cấp than cho các hộ tiêu thụ trong nước. Tổ chức công tác tiếp thị, mở rộng thị trường và quản lý khách hàng. Cung cấp cho lãnh đạo Công ty kịp thời thông tin về thị trường, dự kiến khối lượng, chủng loại hàng hóa vận chuyển hàng tháng, quý, năm phục vụ công tác điều hành; Quản lý các hồ sơ; thống kê số liệu về vận chuyển than và Đại lý hàng hải theo từng thời kỳ tháng, quý, năm; thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Công ty và cấp trên. Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế toán để đôn đốc khách hàng thanh toán tiền vận chuyển than, phí hoa tiêu.

- Cung cấp dịch vụ thuê phương tiện vận tải: Tàu, ca nô, ô tô.

- Quản lý lao động được biên chế theo quy định của Công ty và pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

- **Chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kỹ thuật - Phương tiện thủy**

- **Chức năng:**

Tham mưu giúp Giám đốc tổ chức thực hiện quản lý, điều hành, khai thác phương tiện thủy, đảm bảo đầy đủ thủ tục pháp lý hàng hải để đội tàu Công ty hoạt động. Quản lý khai thác Trạm hoa tiêu Cẩm Phả và Cảng thủy nội địa của Công ty. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác ATLĐ, PCCC, bảo vệ môi trường, kỹ thuật.

- **Nhiệm vụ:**

- Bố trí sắp xếp phương tiện hiệu quả, an toàn, tiết kiệm để đưa đón hoa tiêu sản xuất. Chủ trì phối hợp các đơn vị tham mưu cho Giám đốc Công ty trong việc thuê tàu, hạng mục sửa chữa các phương tiện, mua sắm vật tư, thiết bị máy thủy cho tàu.

- Quản lý kho chất thải nguy hại và phối hợp với phòng KTTC thực hiện thu hồi, tiếp nhận chất thải nguy hại của các phương tiện thủy bàn giao cho đơn vị xử lý theo quy định.

- Thực hiện kế hoạch sửa chữa định kỳ và đột xuất, đề xuất cấp vật tư, nhiên liệu kịp thời cho đội tàu Công ty để đảm bảo khai thác đạt hiệu quả, quản lý phương tiện thủy theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch vật tư, sửa chữa đội tàu, thực hiện các quy định về chức trách thuyền viên...

- Tổ chức quản lý thuyền viên theo quy định của pháp luật và Công ty. Bố trí nghỉ bù, đề xuất luân chuyển sắp xếp thuyền viên các phương tiện. Quản lý, theo dõi thời hạn bằng cấp, chuyên môn, sổ thuyền viên. Chủ trì phối hợp với phòng Hành chính - Tổng hợp gia hạn các trường hợp hết hạn bằng cấp, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn...

- Kiểm tra việc thực hiện của từng phương tiện và thuyền viên trong việc chấp hành các quy định của Công ty về khai thác, quản lý phương tiện và đề xuất với Giám đốc các biện pháp để nâng cao công tác quản lý các tàu nhằm nâng cao hiệu quả khai thác của từng phương tiện.

- Chủ trì phối hợp với phòng Hành chính - Tổng hợp lập kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, đào tạo thuyền viên đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của Công ty. Chủ trì xây dựng quy chế quản lý thuyền viên, phương tiện thủy.

- Quản lý, khai thác Trạm Cầm Phả, Cảng thủy nội địa của Công ty phục vụ sản xuất đạt hiệu quả cao (Tiếp nhận, bố trí ăn, nghỉ cho hoa tiêu viên, CBCNV đến công tác tại Trạm);

- Lập kế hoạch bảo hộ, an toàn vệ sinh lao động hàng năm. Tham mưu quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động của Công ty. Tổ chức huấn luyện an toàn, phối hợp với Công đoàn, Đội thủy kiểm tra công tác ATLĐ tại các đơn vị; Chủ trì điều tra các vụ tai nạn lao động, sự cố xảy ra tại Công ty; Thực hiện các quy định về công tác PCCN.

- Tham mưu quản lý công tác bảo vệ môi trường của Công ty, bao gồm đề xuất và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, đề án, chương trình, kế hoạch, giải pháp, công nghệ, cơ chế quản lý trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, sản xuất sạch hơn, phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn (PCTT - TKCN). Tham mưu thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về công tác môi trường: Đăng ký chủ nguồn thải, quản lý, thu gom chất thải nguy hại, tổng hợp thống kê, báo cáo...Đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Quản lý chất thải nguy hại của Công ty.

- Quản lý lao động được biên chế theo quy định của Công ty và pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

- Chức năng nhiệm vụ cơ bản của Phòng Kế toán - Tài chính

▪ Chức năng

Tham mưu giúp Giám đốc Công ty tổ chức, điều hành hoạt động SXKD trong lĩnh vực kế toán. Tổ chức và điều hành hoạt động của bộ máy kế toán đảm bảo đúng nguyên tắc và chế độ về tài chính, kế toán và thống kê của Nhà nước.

▪ Nhiệm vụ

- Thực hiện các thủ tục về hoạt động sử dụng vốn bằng tiền như thu, chi tiền mặt, chuyển khoản, vay trả ngân hàng, thanh toán các chế độ người lao động, cân đối sắp xếp nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo đúng nguyên tắc, chế độ của Nhà nước, quy định của cấp trên và nội bộ Công ty.

- Thực hiện tổ chức công tác hạch toán kế toán, thống kê, phân tích hoạt động kinh tế phù hợp với quy mô và tổ chức sản xuất kinh doanh từng cấp, đáp ứng yêu cầu quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty và tuân thủ theo quy định Nhà nước hiện hành và của TKV.

- Thu thập, kiểm soát chứng từ, lưu trữ chứng từ theo đúng luật kế toán thống kê quy định và thực hiện công tác báo cáo theo đúng thời hạn, biểu mẫu quy định của các cơ quan quản lý cấp trên.
- Thực hiện công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản, tham gia công tác quản lý đầu tư, quyết toán các dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành...
- Chủ trì soạn thảo, đề xuất ban hành và triển khai thực hiện quy chế và các quy định quản lý tài chính. Tham mưu đề xuất các phương án quản lý và sản xuất kinh doanh; tham gia thương thảo các hợp đồng.
- Kiểm tra, giám sát hợp đồng giao nhận thầu, hợp đồng mua bán hàng hoá và các hợp đồng khác phục vụ SXKD của Công ty. Theo dõi thanh quyết toán và tổng hợp báo cáo thực hiện hợp đồng kinh tế. Tổng hợp và báo cáo thực hiện kế hoạch, thực hiện chi phí sản xuất tháng, quý, năm.
- Báo cáo phục vụ công tác quản lý nhà nước hàng quý, 6 tháng và hàng năm gửi TKV và các cơ quan chức năng theo quy định...
- Quản lý lao động được biên chế theo quy định của Công ty và pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

- Chức năng nhiệm vụ của Phòng Hành chính - Tổng hợp

▪ Chức năng

Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty công tác: Tổ chức, Lao động Tiền lương, Y tế, Đào tạo, Thi đua khen thưởng, Pháp chế, Thanh tra bảo vệ, Tổng hợp, Quản trị, Lễ tân, Truyền thông và quan hệ cộng đồng, Văn hóa - Thể thao; quản lý về đầu tư; công tác kế hoạch; công tác quân sự.

▪ Nhiệm vụ

- Lập kế hoạch SXKD hàng quý, năm về lĩnh vực SXKD.
- Đề xuất các phương án điều hành sản xuất, điều chỉnh kế hoạch với TKV. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty ký hợp đồng phối hợp kinh doanh với TKV và nghiệm thu, quyết toán hợp đồng. Xây dựng Quy chế điều hành thực hiện kế hoạch tổng hợp hàng năm. Tham mưu Quy chế quản lý, điều hành, quản trị chi phí... Đề xuất các biện pháp quản lý để tăng cường quản trị chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Công tác tổng hợp: Tổ chức và chuẩn bị các cuộc họp, hội nghị do lãnh đạo Công ty chủ trì. Đề xuất, bố trí sắp xếp lịch làm việc của lãnh đạo. Tổng hợp báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ hàng tháng, hàng quý cho lãnh đạo Công ty.
- Công tác hành chính: Tổ chức tiếp nhận, phân phối và xử lý công văn, tài liệu. Tổ chức sử dụng, bảo quản con dấu Công ty. Tổ chức tiếp nhận, bảo quản và khai thác tài liệu lưu trữ. Cấp giấy giới thiệu, giấy đi đường cho CBCNV Công ty. Theo dõi, quyết toán thời gian hoạt động và mức tiêu hao nhiên liệu của các phương tiện.

- Công tác quản trị, lễ tân: Lễ tân, tổ chức các hội nghị, sự kiện của Công ty. Quản lý tài sản thuộc Công ty. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nhà ăn, an toàn vệ sinh thực phẩm trong Công ty. Tham mưu cho Giám đốc thực hiện các hợp đồng dịch vụ phục vụ công tác điều hành của Công ty do các đối tác cung cấp (Hợp đồng mua điện, nước,...). Thực hiện các công tác đề xuất sửa chữa phương tiện ô tô, máy móc văn phòng.
- Công tác truyền thông, quan hệ cộng đồng.
- Công tác văn hóa, thể thao: Phối hợp với Công đoàn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do Công ty tổ chức.
- Công tác xã hội: Đề xuất và tổ chức các hoạt động hỗ trợ an sinh xã hội của Công ty, bao gồm hỗ trợ nội bộ và hỗ trợ các địa phương, tổ chức cá nhân ngoài Công ty.
- Công tác tổ chức, cán bộ, đào tạo: Tham mưu xây dựng, sửa đổi điều lệ Công ty, quy chế làm việc của lãnh đạo Công ty. Tham mưu xây dựng các đề án, phương án về tổ chức doanh nghiệp và triển khai thực hiện quy trình sắp xếp tổ chức đối với Công ty. Đề xuất và tổ chức thực hiện các đề án, phương án công tác về công tác nhân sự đối với CBCNV Công ty.
- Công tác quản lý lao động và tiền lương; Công tác thi đua khen thưởng.
- Công tác y tế: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV của Công ty. Quản lý hồ sơ bệnh án, thực hiện các báo cáo về công tác y tế.
- Công tác pháp chế, quản trị rủi ro trong kinh doanh: Đề xuất và tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trong Công ty. Tham gia xây dựng Điều lệ, các nội quy, quy chế của Công ty. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, điều lệ, nội quy, quy chế của Công ty; Đề xuất cơ chế quản trị rủi ro trong Công ty.
- Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất theo chương trình đã được Lãnh đạo Công ty phê duyệt hoặc chỉ đạo. Tổ chức kiểm tra, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Công ty. Quản lý tổng hợp công tác phòng chống tham nhũng của Công ty.
- Công tác khoa học công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin: Tham mưu đề xuất và tổ chức thực hiện hoạt động khoa học công nghệ của Công ty. Tham mưu xây dựng quy hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị các nguồn lực, quản lý phương tiện và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quản lý hệ thống mạng máy tính, hệ thống mạng truyền dữ liệu và quản trị website của Công ty.
- Công tác quản lý về đầu tư: Xây dựng kế hoạch đầu tư; triển khai các thủ tục lập, quản lý dự án đầu tư theo quy định của TKV và pháp luật hiện hành.
- Giúp Giám đốc quản lý các quỹ: Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Công ty; Quỹ tiền lương dự phòng, quỹ thưởng người quản lý Công ty.
- Công tác quân sự: Tổ chức xây dựng kế hoạch, phương án tuyển quân, huy động lực lượng dự bị động viên. Phối hợp với cơ quan quân sự địa phương, TKV để thực hiện công tác huấn luyện, tổ chức hoạt động của lực lượng tự vệ; quản lý và huy động lực lượng dự bị động viên.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

V. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2020 diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát trên phạm vi toàn cầu. Tăng trưởng âm tại các nền kinh tế lớn, bất đồng về địa-chính trị, suy giảm thương mại và đầu tư đem đến những hệ lụy tiêu cực, được IMF đánh giá là “chưa từng thấy kể từ Đại suy thoái năm 1930”. Dù vậy, tăng trưởng kinh tế thế giới được dự đoán sẽ khởi sắc hơn khi các nền kinh tế lớn tái khởi động sau phong tỏa diện rộng do dịch Covid-19. Thương mại toàn cầu, giá cả hàng hóa đang dần phục hồi, thị trường chứng khoán khả quan nhờ chính sách nới lỏng của các ngân hàng trung ương. Dòng tiền đổ vào các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển tiếp tục nới lỏng, lạm phát được duy trì ở mức thấp.

Trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực năm 2019, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại. Tình hình đứt gãy thương mại quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất và xuất nhập khẩu của Việt Nam. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao trong khi thiên tai, diễn biến phức tạp và ngày khó lường, hệ lụy đến ngành nông nghiệp.

Trong thời điểm này, Chính phủ, Thủ tướng chính phủ đã ứng phó kịp thời, ứng dụng các giải pháp vừa phòng chống dịch, bảo đảm sức khỏe người dân, vừa phòng chống suy giảm kinh tế và giữ vững ổn định xã hội, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Những cố gắng của Chính phủ đã hỗ trợ rất nhiều cho các doanh nghiệp nói chung và Công ty Hoa tiêu hàng hải – TKV nói riêng.

❖ Tăng trưởng GDP

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 tăng 2,91% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,69%; quý IV tăng 4,48%), tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới. Điều này cho thấy tính đúng đắn trong chỉ đạo, điều hành khôi phục kinh tế, phòng chống dịch bệnh và sự quyết tâm, đồng lòng của toàn bộ hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự nỗ lực, cố gắng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp để thực hiện có hiệu quả mục tiêu “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”.

❖ Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng đến mọi chủ thể trong nền kinh tế. Lạm phát tăng cao sẽ kéo theo sự gia tăng của nguyên nhiên vật liệu đầu vào, chi phí sản xuất, quản lý, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các doanh nghiệp. Ngược lại, tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục thống kê, CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là dưới 4%; CPI tháng 12/2020 tăng 0,19% so với tháng 12/2019, là mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020. CPI bình quân năm 2020 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau: (i) Giá các mặt hàng lương thực tăng 4,51% so với năm trước (làm CPI chung tăng 0,17%), trong đó giá gạo tăng 5,14% do giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng; (ii) Giá các mặt hàng thực phẩm tăng 12,28% so với năm trước (làm CPI chung tăng 2,61%), trong đó riêng giá thịt lợn tăng 57,23% (làm CPI chung tăng 1,94%); (iii) Giá thuốc và thiết bị y tế tăng 1,35% do dịch Covid-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp nên nhu cầu về mặt hàng này ở mức cao; (iv) Tiếp tục thực hiện lộ trình tăng học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP làm chỉ số giá nhóm dịch vụ giáo dục năm 2020 tăng 4,32% so với năm 2019. Việc chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân năm 2020 tăng cũng ảnh hưởng phần nào đến giá vốn hàng bán của các dịch vụ cung cấp, Công ty cũng đã xây dựng kế hoạch vật tư cụ thể nhằm đối phó với sự biến động giá cả thị trường nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được ổn định.

❖ **Lãi suất:**

Hầu hết các doanh nghiệp đều sử dụng vốn vay từ ngân hàng để bổ sung cho hoạt động kinh doanh do vậy sự biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê, Tính đến thời điểm 21/12/2020, tổng phương tiện thanh toán tăng 12,56% so với cuối năm 2019 (cùng thời điểm năm 2019 tăng 12,1%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 12,87% (cùng thời điểm năm 2019 tăng 12,48%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 10,14% (cùng thời điểm năm 2019 tăng 12,14%). Nhằm giảm bớt khó khăn do tác động của dịch Covid-19, tạo điều kiện cho nền kinh tế có điều kiện phục hồi nhanh, trong năm 2020 Ngân hàng Nhà nước liên tiếp điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất điều hành với tổng mức giảm 1,5%-2%/năm. Hiện lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam đối với một số ngành, lĩnh vực ở mức 4,5%/năm.

2. Rủi ro pháp lý

Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV đang trong quá trình thực hiện chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần, do đó hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản liên quan trong quá trình chuyển đổi. Sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật chuyên ngành khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đã có quá trình hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cũng cùng chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp như công ty cổ phần, nên Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV sẽ có thuận lợi hơn trong thích ứng với sự chuyển đổi loại hình công ty này. Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý.

3. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro cạnh tranh

Trên địa bàn hoạt động hiện tại, Công ty phải cạnh tranh trực tiếp với công ty hoa tiêu khác hoạt động trong khu vực chuyển tải Hòn Nét (nơi có vùng nước sâu, kín gió thuận lợi cho tàu lớn, nhất là tàu nước ngoài ra vào lấy trả hàng hoá). Trong khi đó, số lượng tàu vào lấy than xuất khẩu giảm dần, tàu nội địa tăng nhưng chủ yếu là tàu nhỏ nên phí hoa tiêu thường thấp không đủ bù đắp chi phí. Mặc dù là một doanh nghiệp lâu năm, nhưng đứng trước xu thế cạnh tranh gay gắt Công ty cần phải có chiến lược cạnh tranh phù hợp để có thể tiếp tục phát triển ổn định, bền vững.

❖ Rủi ro nhân sự

Nguồn nhân sự, nhất là lực lượng hoa tiêu ngoại hạng rất quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty. Trong lĩnh vực hoa tiêu hàng hải luôn đòi hỏi đội ngũ nhân sự chất lượng cao, có trình độ và kinh nghiệm. Tính đến năm 2020, trên cả nước có 417 hoa tiêu các hạng, trong đó hoa tiêu ngoại hạng là 165 người. Hiện nay thu nhập của lực lượng hoa tiêu của Công ty đang ở mức trung bình so với một số công ty hoa tiêu khác. Do đó nguy cơ chảy máu chất xám, việc hoa tiêu ngoại hạng chấm dứt hợp đồng chuyển đến công ty có nguồn thu nhập cao hơn thường xuyên xảy ra. Vì vậy, để đảm bảo và duy trì nguồn lao động này, Công ty phải có các chính sách đào tạo và đãi ngộ tốt hơn cho người lao động.

❖ Rủi ro chính sách:

Dịch vụ hoa tiêu hàng hải là loại hình kinh doanh có điều kiện. Nhà nước quy định giá trần sản phẩm dịch vụ hoa tiêu. Ngoài ra, chính sách thuế xuất nhập khẩu ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của Công ty. Hiện nay doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoa tiêu cho các tàu ngoại ra vào cảng chờ hàng xuất nhập khẩu nên khi thuế xuất nhập khẩu hàng hoá tăng sẽ dẫn đến số lượng tàu ngoại giảm ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của Công ty.

Giá dịch vụ hoa tiêu có thể giảm dẫn đến doanh thu dịch vụ hoa tiêu giảm ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận và thu nhập của người lao động.

Theo quy định, một tuyến dẫn tàu chỉ do một đơn vị cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải đảm nhận. Do đó, việc mở rộng thị trường dịch vụ hoa tiêu không thực hiện được.

❖ Rủi ro bị thu hồi đất

Theo Công văn số 6658/UBND-QLĐĐ1 ngày 30/09/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV, thì 04 thửa đất tại Cửa Ông sau khi cổ phần hóa của Công ty theo hình thức: Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng. Hiện nay, 04 thửa đất tại Cửa Ông thuộc quản lý của Công ty nằm trong quy hoạch Dự án Đền Cửa Ông và có rủi ro sẽ bị Nhà nước thu hồi bất cứ khi nào.

4. Rủi ro khác

Rủi ro đến từ cháy nổ, tai nạn hay thiên tai đều khó dự báo trước, hơn nữa thiệt hại cũng rất lớn. Vì vậy, Công ty thực hiện các biện pháp phòng ngừa, mua bảo hiểm cho tài sản và cán bộ công nhân viên, tăng cường các biện pháp phòng chống cháy nổ và luôn đặt an toàn lao động lên hàng đầu.

VI. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

1. Thông tin cơ bản về tổ chức chào bán và cổ phiếu chào bán

- Tên tổ chức chào bán : Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV
- Trụ sở chính : Phố Hàng Than, P. Hồng Gai, TP Hạ Long
- Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa : **20.220.000.000** đồng
(Hai mươi tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng)
- Cơ cấu vốn điều lệ sau cổ phần hóa:
 - + Cổ phần TKV nắm giữ : 1.516.500 cổ phần tương đương 15.165.000.000 đồng, chiếm 75,00 % vốn điều lệ công ty cổ phần.
 - + Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước : 101.100 cổ phần tương đương 1.011.000.000 đồng, chiếm 5,00% vốn điều lệ công ty cổ phần
 - + Cổ phần bán đấu giá công khai : 404.400 cổ phần tương đương 4.044.000.000 đồng, chiếm 20,00% vốn điều lệ công ty cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần bán đấu giá công khai : 404.400 cổ phần
(Bốn trăm linh bốn nghìn, bốn trăm cổ phần)
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
(Mười nghìn đồng/một cổ phần)
- Giá khởi điểm : 15.550 đồng/cổ phần (Mười lăm nghìn năm trăm năm mươi đồng/một cổ phần)
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần đấu giá

2.1. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc

Theo Quy chế đấu giá do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

2.2. Địa điểm và thời gian tổ chức đấu giá

- Địa điểm tổ chức đấu giá: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Thời gian tổ chức đấu giá: Theo Quy chế đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

2.3. Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

Theo Quy chế đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

3. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước

Số lượng cổ phần Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV chào bán ưu đãi cho người lao động theo năm thực tế làm việc trong khu vực nhà nước tính đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 101.100 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ của công ty cổ phần.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*giá bán bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần)*” tương ứng với 6.000 đồng/cổ phần.

4. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Theo danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài, Công ty hiện có một số ngành nghề kinh doanh nằm trong danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài, cụ thể: ngành Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (mã ngành: 5022), ngành Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (mã ngành: 5012), ngành Vận tải hành khách ven biển và viễn dương (mã ngành: 5011), ngành Vận tải hành khách đường thủy nội địa (mã ngành: 5021) có quy định tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 49% và ngành Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Mã ngành 5222) có quy định tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 75%. Căn cứ Khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết hành một số điều của Luật Chứng khoán có quy định: “*Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài*”. Theo đó, tỷ lệ nắm giữ tối đa đối với nhà đầu tư nước ngoài là 49%.

5. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Tất cả cổ phần của Công ty Cổ phần Hoa tiêu hàng hải TKV tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Đối với cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi.

Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HÓA

1. Dự kiến chi phí cổ phần hóa

Dự kiến tổng chi phí cổ phần hóa của Công ty là 603.634.000 đồng, chi tiết như sau:

Bảng 12. Dự toán chi phí cổ phần hóa

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
A	Các khoản chi trực tiếp tại Công ty	145.234.000
1	Chi phí kiểm kê, xác định giá trị tài sản	9.000.000
2	Chi phí tổ chức hội nghị người lao động bất thường	31.250.000
3	Chi phí hoạt động tuyên truyền, công bố thông tin về doanh nghiệp	17.484.000
4	Chi phí tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu	47.500.000
5	Chi phí khác	40.000.000
-	Chi phí bán đấu giá	20.000.000
-	Chi phí dự phòng	20.000.000
B	Chi phí thuê các tổ chức tư vấn	396.000.000
1	Chi phí tư vấn xác định giá trị tài sản, xác định giá khởi điểm Công ty; Chi phí kiểm toán BCTC tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.	176.000.000
2	Chi phí tư vấn chuyển đổi	220.000.000
C	Thù lao Ban Chỉ đạo cổ phần hóa	62.400.000
	Tổng cộng	603.634.000

(Nguồn: Theo Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH ITV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

2. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại Điều 39, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

Căn cứ vào quy mô vốn điều lệ, tính chất ngành nghề kinh doanh của công ty cổ phần, căn cứ giá trị thực tế phần vốn của TKV và tỷ lệ góp vốn của TKV tại công ty cổ phần, TKV không thực hiện bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược. Vì vậy, dự kiến số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp phát triển doanh nghiệp (tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá đều được các nhà đầu tư mua hết với giá đấu thành công bình quân là 15.550 đồng/cổ phần) như sau:

Bảng 13. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

STT	Chi tiêu	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ công ty cổ phần	20.220.000.000
2	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp theo sổ sách kế toán	16.578.306.696
3	Tiền thu từ cổ phần hoá :	6.895.020.000
	- Từ bán cổ phần ưu đãi bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng) cho CBCNV.	606.600.000
	- Từ bán cổ phần bằng giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa cho CBCNV cam kết làm việc lâu dài tại công ty.	0
	- Từ bán cổ phần bằng giá đấu công khai	6.288.420.000
4	Giá trị tương ứng với số cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá được để lại doanh nghiệp = (1) - (2)	3.641.693.304
5	Chi phí cổ phần hoá Công ty thực hiện	603.634.000
6	Chi phí lao động dôi dư	0
7	Tổng số tiền nộp về quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp = (3)-(4)-(5)-(6)	2.649.692.696

(Nguồn: Theo Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

VIII. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Ông Lê Minh Chuẩn

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Và các thành viên khác của Ban chỉ đạo cổ phần hóa theo Quyết định số 132-QĐ/TKV ngày 26/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2018-2020 và Quyết định số 915/QĐ-TKV ngày 20/5/2020 của Tập đoàn TKV v/v kiện toàn nhân sự Ban chỉ đạo cổ phần hóa các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2018-2020.

Bản công bố thông tin này do Doanh nghiệp cổ phần hóa và Tổ chức tư vấn xây dựng đã được Ban chỉ đạo cổ phần hóa thông qua.

2. Doanh nghiệp cổ phần hóa

CÔNG TY TNHH 1TV HOA TIÊU HÀNG HẢI - TKV

Ông Nguyễn Văn Tứ Chức vụ: Chủ tịch Công ty

Ông Trần Đạo Chức vụ: Giám đốc Công ty

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là đầy đủ, chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Bà Nguyễn Thị Linh Chức vụ: Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

(Theo Giấy ủy quyền số 140/2021/UQ-TGD ngày 05/02/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV cung cấp.

Bản công bố thông tin chỉ có giá trị tham khảo, các nhà đầu tư phải tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư dựa trên các nội dung công bố thông tin và tình hình thực tế của doanh nghiệp.

IX. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG:

1. Chủ sở hữu

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Địa chỉ: Số 226 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3518 0400 - Fax: (84-24) 3851 0724

2. Tổ chức phát hành

Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV

Địa chỉ trụ sở chính: Phố Hàng Than, P. Hồng Gai, Tp.Hà Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: (0203) 365 9955 - Fax: (0203) 381 1919

3. Tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp

Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Tp.Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6664 4488 – Fax: (84-24) 6664 2233

4. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá A-Z Việt Nam

Địa chỉ: Căn hộ 17, Dãy A – Lô số 1, Khu đô thị mới Trung Yên, P.Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp.Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3201 2626 – Fax: (84-24) 3201 2626

5. Tổ chức tư vấn bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

Địa chỉ: Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3728 0921 - Fax: (84-24) 3728 0920

X. KẾT LUẬN

Bản công bố thông tin này nhằm mục đích cung cấp cho các nhà đầu tư tiềm năng các thông tin về tài sản, nguồn vốn, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV trước khi đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần.

Bản công bố thông tin này được lập trên cơ sở các thông tin, số liệu do Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV cung cấp và phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật bảo đảm tính công khai, minh bạch và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư.

Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này, cùng các tài liệu liên quan khác đến việc cổ phần hóa của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Ngày tháng năm 2021

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HOÁ
CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VN
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA**



Lê Minh Chuẩn

ĐẠI DIỆN

CÔNG TY TNHH 1TV HOA TIÊU HÀNG HẢI - TKV

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tứ

GIÁM ĐỐC



Trần Đạo

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

GIÁM ĐỐC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



Nguyễn Thị Linh

